

1. DẠY CƯ SĨ TẠI GIA

Mẹ con, vợ chồng, gia đình quyền thuộc trong kiếp người, đều là nhân duyên đời trước, tạm thời hội tụ cuối cùng ắt phải chia ly, chẳng đáng buồn khổ.

Điều đáng buồn khổ chính là chỉ qua sông một đời, không biết niệm Phật. Nay chỉ cần buông bỏ muôn duyên, soi sáng lại mình mà niệm Phật, tức là việc lớn quan trọng gấp rút luôn làm trong đời người. Không nhiều lời nữa! Ngoài ra, chỉ nên thuần nhất niệm Phật. Khi niệm Phật, cần phải mỗi chữ mỗi chữ soi sáng, nơi tâm rõ ràng phân minh. Tâm tha thiết từng giờ từng phút, chẳng để cho có một chút vọng tưởng tạp niệm.

Sớm chiều khi lễ Phật, thành khẩn phát nguyện cầu sinh Cực Lạc. Lâu dài như thế, đến lúc mạng chung, tự nhiên chánh niệm hiện tiền, vãng sinh Tịnh Độ Cực Lạc của Phật A Di Đà, liên hoa hóa sinh, vĩnh viễn xa lìa mọi đau khổ.

Tịnh Độ Vọng Ngữ - Đại Sư Liên Trì

2. LỜI TRỌNG YẾU VỀ VIỆC XEM TẠNG KINH

Nghĩa lý của Đại Tạng Kinh chẳng qua là Giới, Định, Tuệ mà thôi. Song, người xem Tạng Kinh thường có hai lỗi lầm:

- Một là chấp văn tự không rõ nghĩa lý.
- Hai là biết nghĩa lý mà không thể hội tâm mình.

Như thế, luống uổng thời gian chỉ là gieo duyên mà thôi. Nếu hay thấu rõ Giới, Định, Tuệ mà huân tu thì giáo lý của một Đại Tạng Kinh gọi là: “Niệm niệm thường trụ”. Đó tức là niệm trăm ngàn muôn ức quyền

Kinh. Cũng nên biết, Giới, Định, Tuệ này tức là pháp môn niệm Phật. Tại sao? Vì:

Giới: Nghĩa là ngăn ngừa sai trái. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật thì những việc ác chẳng dám xâm nhập. Đó tức là Giới.

Định: Nghĩa là trừ bỏ tán loạn. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, trong lòng không có duyên khác. Đó tức là Định.

Tuệ: Nghĩa là soi sáng. Nếu quán chiếu tiếng niệm Phật, mỗi chữ mỗi chữ rõ ràng; cũng quán chiếu tâm hay niệm và Phật được niệm, đều không thật. Đó tức là Tuệ.

Niệm Phật như thế tức là Giới, Định, Tuệ. Cần gì đuổi theo văn tự, đọc cả Tạng Kinh?

Thời giờ mau chóng, mạng sống chẳng bền lâu. Mong mọi người lấy Tịnh nghiệp làm việc gấp. Đừng cho lời tôi sai lầm mà chẳng nghe!

Tịnh Độ Vượng Ngữ - Đại Sư Liên Trì

3. CẢNH SÁCH ĐẠI CHÚNG

Tôi sau khi xuất gia, thưa hỏi khắp nơi. Khi ấy, Tông phong của Thiên Sư Biến Dung rất hưng thịnh. Tôi đến kinh thành Bái Kiến, đi bằng đầu gối vào thưa hỏi. Sư bảo: *“Ông nên giữ bốn phận, đừng tham danh lợi, đừng vin theo cảnh trần, chỉ cần thấu rõ nhân quả, nhất tâm niệm Phật”*.

Tôi thọ giáo rồi lui ra. Những người đồng hành cười to, cho rằng mấy câu nói đó ai mà nói không được. Từ ngàn dặm xa xăm đến đây, chỉ mong có gì cao siêu huyền diệu, hóa ra chẳng đáng nửa đồng tiền. Tôi nói: *“Chính điều này mới thấy được cái hay của Ngài. Chúng ta khát ngưỡng hâm mộ, từ xa*

đến đây Ngài lại chẳng bàn huyền nói diệu, đưa chúng ta đến chỗ cao vời, chỉ chân thật đem sự thể nhận của mình ở nơi công phu thiết thật gần gũi mà đĩnh ninh chỉ dạy. Đó là cái hay của Ngài”.

Tôi đến nay vẫn thực hành vâng giữ, không dám lãng quên.



Cửa chính yếu vào đạo, lòng tin là bậc nhất. Việc quan trọng ở đời nếu không tin còn không thể thành tựu, huống là việc lành?

Như đạo tặc ở thế gian khi bại lộ, quan phủ nếu không dùng cực hình ràng buộc thì sau khi thả ra, họ vẫn như cũ không hối lỗi. Tại sao? Vì họ tin rằng con đường này chẳng tốn một đồng tiền mà được lợi, không cần phải tính toán lo lắng. Cho nên, chịu đủ mọi đau khổ nhưng quyết chẳng hối hận.

Người hiện nay niệm Phật, chẳng chịu gia công chân thật, chỉ vì chưa từng nghĩ sâu tin chắc. Đừng nói không tin Tịnh độ, chỉ như Thế Tôn nói: **“Mạng người trong hơi thở”**. Một câu nói này nghĩa lý không phải là khó hiểu. Các ông chính mình tai nghe mắt thấy, trải qua biết bao tấm gương, thế mà hiện nay muốn các ông tin câu nói ấy vẫn không thể được.

Nếu các ông thật sự tin được câu nói ấy thì pháp môn niệm Phật không cần tôi phải tốn hết sức lực, dạn dò cả ngàn muôn lần. Các ông tự nhiên sẽ giống như nước chảy xuống chỗ trũng, không sức mạnh gì kéo lại được.

Chính như hôm trước, khi đưa vị Tăng mất, các ông đã thấy việc đó nên buồn bã không vui. Tôi đã cảnh sách nhau thống thiết rằng: **“Đại chúng! Tôi với các ông hôm nay đưa vị Tăng này, ngày mai đưa vị Tăng khác, không hay không biết bỗng đến phiên mình, lúc ấy hối hận không còn kịp nữa. Cần phải gấp rút niệm Phật, thời giờ đừng để luống qua, như thế mới được!”**

Tôi thấy các ông tự mình cũng bảo đáng tiếc, đối với người khác cũng bảo đáng tiếc. Nhưng đến khi ở Tăng phòng, vẫn bàn tán cười nói như thường, chỉ vì các ông không tin “*Mạng người trong hơi thở*”.



Tôi thấy người mới tu học, vừa đem một câu Phật hiệu đặt vào lòng, để đừng suy tư vọng tưởng thì càng cảm thấy vọng tưởng dâng trào. Họ liền bảo: “*Công phu niệm Phật chẳng thể nhiếp tâm*”.

Đâu biết rằng, cội gốc sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay của ông làm sao dứt trừ ngay được. Và lại, ngay khi muôn vàn vọng niệm lăng xăng chính là lúc thực hành công phu. Thân nhiếp rồi tán loạn, tán loạn rồi thân nhiếp, thực hành lâu dài thì công phu thuần thực, tự nhiên vọng niệm sẽ không sinh khởi.

Hơn nữa, cái tâm hay biết vọng niệm nhiều của ông là nhờ ở câu niệm Phật này. Nếu khi không niệm Phật, vọng niệm cuộn cuộn dâng trào, khoảnh khắc cũng không dừng nghỉ mà chính mình có nhận biết được đâu?



Niệm Phật có phương pháp niệm thầm, niệm lớn tiếng, trì niệm Kim Cang. Song, niệm lớn tiếng cảm thấy rất phí sức, niệm thầm lại dễ hôn trầm. Chỉ là miên mật khít khao, khế động môi, tiếng niệm ở nơi răng và lưỡi chính là phương pháp trì niệm Kim Cang.

Lại không nên chấp chặt. Hoặc cảm thấy tổn sức thì không ngại niệm thầm, hoặc cảm thấy hôn trầm thì không ngại niệm lớn tiếng.

Hiện nay, người niệm Phật tay đánh mõ theo miệng kêu gào, cho nên không được lợi ích. Cần phải mỗi câu miệng niệm tai nghe, **mỗi tiếng mỗi**

tiếng đánh thức tâm mình. Ví như một người ngủ say, một người gọi thức dậy, thì người kia liền tỉnh giấc. Cho nên, niệm Phật là phương pháp thu nhiếp tâm rất hay.



Người hiện nay không chịu niệm Phật chỉ vì xem thường Tây Phương. Chẳng biết sinh về Tây Phương là việc của bậc đại đức, đại phước, đại trí, đại tuệ, đại Thánh, đại Hiền. Chuyển Ta-bà thành Tịnh Độ, chẳng đồng với nhân duyên bé nhỏ.

Ông hãy xem trong vùng này, một ngày một đêm chết bao nhiêu người. Dừng nói sinh về Tây Phương, chỉ sinh về cõi trời thôi mà trăm ngàn người còn không có một. Lại có người tu hành tự phụ, cho rằng chỉ cần không mất thân người mà thôi. Do đó, Đức Thế Tôn đại từ đại bi dạy pháp môn này, công lao quá cả đất trời, ân đức vượt hơn cha mẹ. Chúng ta đầu xương tan thịt nát chưa đủ đáp đền.

Lúc nhỏ còn chưa biết niệm Phật, tôi thấy một bà lão nhà hàng xóm mỗi ngày quy định thời khóa niệm Phật mấy ngàn câu. Tôi hỏi: *“Tại sao làm như thế?”*

Bà lão đáp: *“Người chồng đã mất của tôi thuở trước niệm Phật, lúc ra đi rất tốt lành. Thế nên, tôi niệm như thế. Ông ấy lúc ra đi, hoàn toàn không có bệnh, chỉ chào cáo biệt mọi người rồi vãng sinh”.*

Người xuất gia tại sao lại không niệm Phật?

Tịnh Độ Vọng Ngữ - Đại Sư Liên Trì

4. Lâm Chung Chu Tiếp

(Mái chèo lâm chung)

Phật quy định, Tăng khi mất phải hỏa thiêu vốn là để họ rời lìa được cái thân phần đoạn giả dối, chúng được Pháp Thân chân thường. Vì thế, từ khi Phật lập khuôn phép ấy đến nay, Tăng chúng tôn dùng như một “thường quy”. Tiếc là đạo pháp ngày càng suy đồi, lâu ngày tệ nạn phát sanh. Như nay Thích tử vội vàng lo hỏa thiêu cho xong việc, không tuân quy chế. Mỗi khi người bệnh vừa thở hắt ra, liền vội thay áo, dời động để kịp nhập khám một hai ngày, rồi liền hỏa thiêu. Có thể nói là rất trái nghịch chế định của Phật.

Phật nói con người có tám thức, tức là tri thức. Năm thức đầu là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân. Thức thứ sáu là Ý. Thức thứ bảy là Mạt Na, còn gọi là Truyền Tổng Thức. Thức thứ tám là A Lại Da, còn gọi là Hàm Tàng Thức. Khi con người sanh ra, chỉ có thức thứ tám này đến trước nhất, các thức kia đến sau. Đến lúc chết, thức thứ tám này cũng ra đi sau cùng; các thức khác lần lượt đi trước.

Thức thứ tám chính là linh thức của con người, thế tục thường gọi là “linh hồn”. Thức thứ tám này thông linh nên khi con người mới nhập thai mẹ, nó liền đến trước. Vì thế, con trong bụng mẹ liền biết hoạt động. Đến khi chết, sau khi dứt hơi, nó không đi ngay, phải đợi đến khi toàn thân lạnh giá, không còn một điểm nào còn ấm nữa, thức ấy mới chịu đi. Khi thức đã đi, thân này sẽ không còn mảy may tri giác nào.

Nếu chỗ nào còn ấm là thức ấy còn chưa rời đi. Động chạm đến vẫn biết đau khổ. Lúc ấy, kỵ nhất là các sự mặc áo, xếp chân, dời động v.v... Nếu hơi động đến sẽ đau khổ khó chịu đựng nổi; chỉ là miệng không nói được, thân chẳng động được đó thôi. Xét theo Kinh dạy, ba thứ hơi nóng, thọ mạng và thức thường chẳng rời nhau. Như người sống có hơi ấm thì thức

còn hiện hữu. Thức còn hiện hữu thì tuổi thọ chưa hết. Xưa nay có kẻ chết đi dăm ba ngày rồi sống lại, chép rõ ràng trong sách vở có thể tra cứu được.

Nho Giáo cũng có cái lễ để ba ngày rồi mới đại liệm, do quyền thuộc yêu mến, vẫn hy vọng người chết vạn nhất sống lại chẳng? Còn Tăng sĩ ta, tuy chẳng mong sống lại, nhưng cũng không thể không quản gì đến nỗi thống khổ [của người mất], cứ tự tiện dời động để kịp di quan, thiêu hóa. Lòng từ bi để đâu? Cổ nhân nói: *“Thô tử hồ bi, vật thương kỳ loại”* (Thở chết, cáo buồn; loài vật thương xót nhau). Loài vật còn như thế, huống hồ cùng là loài người ư? Huống hồ lại còn cùng là Phật tử nữa ư?

Lại nữa, thói đòi khi đau đón tột bậc sẽ dễ nổi tâm sân. Do tâm sân nên rất dễ bị đọa lạc. Như Kinh nói vua A Kỳ Đạt lập chùa tháp Phật, công đức vôi vọi. Lúc lâm chung, người hầu cầm quạt lỗ để rót trúng mặt vua. Vua bị đau, nổi sân, chết đọa làm thân rắn. Nhờ có công đức, sau gặp được Samôn vì rắn thuyết pháp. Do nghe pháp nên bèn thoát thân rắn, được sanh lên trời. Xem đó, biết rằng khi thần thức của người chết chưa đi hẳn thì mặc áo, dời động và lập tức thiêu hóa ngay sẽ khiến người ấy đau đón nổi sân, càng thêm đọa lạc, há không phải là nhân tâm cố ý hại người, lại bày trò thảm độc ư?

Hãy thử nghĩ, người chết có oán cừu chi với mình, chỉ vì hảo tâm thành ra ác duyên. Nếu bảo sự còn mờ昧, biết cậy vào đâu để suy xét, thì những điều chép trong Kinh điển không đáng tin chẳng? Đến giờ đây, các thói tệ lưu hành nói chung là do người sống không biết thương cho nỗi khổ của người chết, chỉ tính xong việc cho nhanh nên chẳng nhọc công xem kỹ ấm lạnh. Do đấy, trở thành thói quen, dù có ai nhắc đến lại cười là vu vơ, đến nỗi người chết phải chịu khổ nạn. Ô hô! Điều khổ nhất trên đời không gì bằng sanh tử. Sanh như rùa còn sống bị bóc mai, tử như cua bị nhúng nước sôi. Tám khổ cùng nấu, đau đón không thể nói nên lời.

Mong những ai chăm sóc bệnh nhân hãy lưu tâm cẩn thận, chớ cùng bệnh nhân tán nhảm, chuyện gẫu, khiến tâm họ tán loạn; cũng đừng buồn bã, khóc kể om sòm. Hãy nên khuyên bệnh nhân buông xuống thân tâm, một dạ niệm Phật để cầu vãng sanh. Lại nên trợ niệm, khiến cho bệnh nhân nương theo tiếng niệm Phật của mình để nhớ kỹ trong tâm. Nếu có tiền tài hãy thỉnh Tăng chúng chia ban niệm Phật, khiến cho tiếng niệm Phật ngày đêm không ngắt, khiến tai người bệnh luôn nghe Phật hiệu, có thể quyết định nhờ vào Phật Từ Lực vãng sanh Tây Phương. Còn như không có tiền của thì cả nhà phát tâm trợ niệm để kết duyên cuối cùng.

Về việc sắp đặt hậu sự, chớ bàn bạc ngay trước mặt bệnh nhân. Chỉ nên gõ dẫn khánh, cao tiếng niệm Phật, khiến cho từng câu lọt vào tai bệnh nhân ngõ hầu trong tâm người bệnh thường chẳng lìa Phật. Tiếng mõ vốn đục, trợ niệm lâm chung trọn không nên dùng. Nên để bệnh nhân nằm hay ngồi tùy ý, chớ nên di động, cả nhà cứ chuyên tâm niệm Phật. Đợi đến lúc toàn thân đã lạnh hết, tức là thần thức đã đi hết rồi, đợi thêm hai tiếng nữa mới được tắm rửa, thay áo. Nếu như thân đã lạnh hóa cứng thì nên dùng nước nóng xoa nắn, dùng vải thấm nước nóng áp vào khuỷu tay, đầu gối, cổ chân, đợi giấy lát, những chỗ đó sẽ mềm mại trở lại. Lúc ấy mới xếp chân cho người chết nhập quan. Cho đến lúc mọi việc xong xuôi hết cả, vẫn phải thường niệm Phật.

Tất cả những việc như lễ sám, tụng Kinh đều không có lợi ích rộng lớn bằng niệm Phật. Phạm các quyền thuộc dù là tại gia hay xuất gia, đều phải tuân hành cách này thì kẻ còn, người mất đều được lợi ích lớn lao. Hơn nữa, Đức Phật ta khi [nhập] Niết Bàn, vốn nằm trên hông phải, để như vậy nhập quan trà-tỳ. Người đời nay cứ thuận theo tự nhiên. Nếu ngồi mất thì đặt vào khám. Nếu nằm mất thì đặt vào quan tài, cốt sao thỏa đáng. Nhưng người đời nay phong tục đã thành thói, sợ họ không cho như vậy là đúng, cũng nên lắng nghe, suy nghĩ để quyết định sao cho tiện.

Còn như người chết rồi có các cảnh tượng thiện ác, vốn là có chứng cứ thật sự. Người sanh vào thiện đạo hơi nóng từ dưới bốc lên trên; người sanh vào ác đạo, hơi nóng từ trên tỏa xuống dưới. Nếu như cả thân lạnh hết, khí nóng tụ lại trên đánh bèn là sanh trong Thánh đạo. Hơi nóng ở mắt sanh trong thiên đạo, ở ngực sanh trong nhân đạo, ở bụng sanh ngạ quỷ đạo, ở gối sanh trong súc sanh đạo, ở bàn chân sanh trong địa ngục đạo. Vì thế có bài kệ:

Đánh thánh, nhãn sanh thiên
Nhân tâm, ngạ quỷ phúc
Súc sanh tất cái ly
Địa ngục cước bản xuất

Tạm dịch:

Đánh: thánh; mắt: sanh thiên
Ngực: người, bụng: ngạ quỷ
Từ gối ra: súc sanh
Địa ngục: bàn chân nóng

Ôi! Đại sự sanh tử không ai tránh được, chỉ có một điều phải thật thận trọng: người săn sóc bệnh nhân phải dùng “đồng thể bi tâm” để giúp hoàn thành đại sự vãng sanh. Cổ nhân nói:

Ngã kiến tha nhân tử
Ngã tâm nhiệt như hỏa
Bất thị thực tha nhân
Khán khán luân ngã đão.

Tạm dịch:

Ta thấy người khác chết
Ruột ta nóng như lửa,
Nào phải mình ai kia
Rồi ta cũng đến lượt.

Nhân duyên, quả báo cảm ứng chẳng sai. Muốn cầu tự lợi, trước phải lợi người. Soạn thiên này để bảo khắp đồng bào, khẩn khoản mong mọi người chú ý!

Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục